

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHI LĂNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-9-2022

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lô Thùy Linh;

Ông Hoàng Kim Niên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Phấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Kim N, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lăng Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Kim N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Kim N và anh Lăng Văn T kết hôn vào tháng 8 năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có được tìm hiểu khoảng 02 năm, sau đó được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, đến ngày 25/4/2019 chị N và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, sau ngày cưới vợ chồng chung sống với bố mẹ chồng tại thôn L, xã N. Đến năm 2020 vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Lăng Văn T không chịu làm ăn lo toan gia đình, giúp đỡ vợ con chỉ ham chơi bời, rượu chè, chị có khuyên bảo nhiều lần anh T không nghe còn chửi bới, xúc phạm chị lại còn đánh chị nhiều lần. Do vậy đến cuối năm 2020 chị N đã phải bỏ về bên ngoại sinh sống từ đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân, trong thời gian vợ chồng sống ly thân anh T cũng không hỏi han gì và cũng không đến đón chị về, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Nay chị Hoàng Kim N thấy tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với anh Lăng Văn T.

Về con chung: Chị Hoàng Kim N và anh Lăng Văn T có 01 con chung là cháu Lăng Hoàng A, sinh ngày 04/10/2016, khi ly hôn chị Hoàng Kim N yêu cầu được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung trong thời gian chung sống vợ chồng không tạo dựng được tài sản chung và cũng không có nợ chung.

Trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo có tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn anh Lăng Văn T cố tình vắng mặt nên không có lời khai về ý kiến, yêu cầu của anh T đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản lấy lời, khai người làm chứng ngày 29/8/2022 bà Hoàng Thị M mẹ đẻ của anh Lăng Văn T cho biết: Sau khi anh T lấy chị Hoàng Kim N thì hai vợ chồng về chung sống cùng bà. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng được một thời gian do anh T thường xuyên uống rượu với bạn bè dẫn đến hai vợ chồng xảy ra cãi nhau thường xuyên. Do vậy chị N đã bỏ về bên ngoại được 3, 4 hôm lại quay về nhà. Đỉnh điểm nhất là năm 2020 vợ chồng cãi chửi nhau chị N đã bỏ nhà đi làm công nhân từ đó cho đến nay không thấy quay về nữa, hai vợ chồng anh T chị N đã sống ly thân. Nay chị N viết đơn xin ly hôn bà mong muốn hai vợ chồng quay về đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Nếu hai vợ chồng phải ly hôn thì anh Lăng Văn T có đủ điều kiện nuôi con anh T hiện nay đang đi làm công nhân thu nhập mỗi tháng từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng và có nhà ở ổn định. Đối với các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh T, bà đã đưa cho anh T nhưng bà không ép anh T đến Tòa án được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/8/2022 ông Lăng Văn V trưởng thôn L, xã N, huyện C cho biết: Hiện nay anh Lăng Văn T vẫn có mặt ở nơi cư trú hàng ngày đi làm tối mới về, nhưng ông thấy anh T thường xuyên uống rượu dẫn đến hai vợ chồng cãi chửi nhau nhưng cũng không báo chính quyền, đoàn thể địa phương đến giải quyết, hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 về con chung hiện nay con đang ở với anh T và bà nội, ông thấy anh T có đủ điều kiện nuôi con vì hiện nay anh T đang đi làm công nhân có thu nhập và có nhà ở ổn định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh Lăng Văn T không có mặt nên đã thông báo kết quả cho anh T được biết. Vụ án không tiến hành hòa giải được do anh T vắng mặt và chị N có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Kim N ly hôn với anh Lăng Văn T.

Về con chung : Giao con chung là cháu Lăng Hoàng A, sinh ngày 04/10/2016, cho chị Hoàng Kim N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh Lăng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Kim N không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Hoàng Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn chị Hoàng Kim N đã giao nộp chứng cứ cho Tòa án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, giấy tờ tùy thân, giấy khai sinh của con chung;

Tài liệu do Tòa án thu thập được gồm có các biên bản lấy lời khai bà Hoàng Thị M và ông Lăng Văn V, thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Tình tiết sự kiện không phải chứng minh: Không có.

Tình tiết sự kiện phải chứng minh: Về điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung. Về điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Hoàng Kim N hiện nay đã chuyển về sinh sống tại thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị đơn anh Lăng Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, hiện nay bị đơn vẫn cư trú tại đây, do vậy Tòa án nhân dân huyện Chi Lăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng anh Lăng Văn T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Kiểm sát viên, nguyên đơn không có

ý kiến gì về sự vắng mặt của bị đơn và yêu cầu phiên toà được tiếp tục. Xét thấy, sự vắng mặt của bị đơn không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Kim N và anh Lăng Văn T kết hôn vào tháng 8 năm 2016, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Tuy nhiên cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do anh Lăng Văn T không chịu làm ăn lo toan gia đình, giúp đỡ vợ con chỉ ham chơi bời, rượu chè dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh T và chị N đã không còn sống chung từ cuối năm 2020, việc này đã được thể hiện trong các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời trình bày của bà Hoàng Thị M là mẹ đẻ của anh T và ông Lăng Văn V Trưởng thôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Hoàng Kim N và anh Lăng Văn T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc anh Lăng Văn T đã được thông báo về yêu cầu ly hôn của chị N nhưng cố tình không đến Tòa án để giải quyết thể hiện anh T không còn tình cảm, không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với chị N nên chị Hoàng Kim N yêu cầu ly hôn với anh Lăng Văn T là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Kim N và anh Lăng Văn T có 01 con chung là cháu Lăng Hoàng A, sinh ngày 04/10/2016. Khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, anh Lăng Văn T biết việc chị Hoàng Kim N xin ly hôn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, thể hiện thái độ không quan tâm đến vợ, con nên không thể giao con cho anh T chăm sóc được, trong khi đó chị Hoàng Kim N có thu nhập ổn định nên việc giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Về cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; các Điều 266, 271; khoản 1 Điều 273; của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Kim N. Xử cho chị Hoàng Kim N ly hôn với anh Lăng Văn T.

2. Về con chung: Chị Hoàng Kim N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lăng Hoàng A, sinh ngày 04/10/2016, từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Lăng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Kim N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Kim N đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003188 ngày 24/6/2022.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn.
- VKSND huyện Chi Lăng.
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- UBND xã N, huyện Chi Lăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh